TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2021
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị P và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Thông báo xét xử số 03/2021/TBXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã X; huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

-*Bị đơn*: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã X; huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị D; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2020 và lời khai tại Toà án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Xuân T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/11/2009. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn hay xô xát cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T còn đánh đập chị và rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Đỗ Xuân T.

Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung tên là Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013, hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; hiện chị đang làm ở Công ty điện tử mức thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Xuân T, cũng như các Giấy báo để anh T đến Tòa án làm việc về yêu cầu ly hôn của chị P. Anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020, bà Phạm Thị D là mẹ đẻ của anh T trình bày:

Gia đình bà đã nhận được đơn khởi kiện của chị Vũ Thị P, thông báo thụ lý vụ án, các Giấy báo của Tòa án về việc ly hôn giữa chị P và anh T; gia đình sau khi nhận được văn bản của Tòa án đã Thông báo cho anh T biết, anh T thông tin lại biết chị P xin ly hôn nhưng hiện đang làm ăn ở xa không thể về Tòa án làm việc theo giấy báo gọi của Tòa án được và xin được vắng mặt.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Vũ Thị P kết hôn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Trong cuộc sống anh T có đánh chị P một vài lần. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai gia đình đã nhiều lần động viên khuyên giải phân tích để vợ chồng sống hòa thuận nhưng anh T và chị P không thể chung sống hạnh phúc nên đã sống ly thân. Anh T và chị P có 02 con chung tên là Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013; hiện hai con đang ở với chị P. Vợ chồng anh T và chị P có nhà nhưng xây trên đất của ông bà, nhưng ông bà chưa làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Nay chị P xin ly hôn anh T cũng như chị P nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh T nhất trí.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã X thể hiện:

Chị Vũ Thị P và anh Đỗ Xuân T kết hôn hợp pháp, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/11/2009. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra anh Th còn đánh chị P cơ sở đã đến động viên hòa giải, hiện anh T và chị P đã sống ly thân. Nay chị P xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung: Chị P và anh T có hai con chung tên là Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013; hiện hai con đang ở với chị P. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng con là phù hợp. Về tài sản: Chị P và anh T có tài sản, chị P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Anh T và chị P không liên quan kinh tế gì đến cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn tiếp tục vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị P và anh Đỗ Xuân T. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Nguyễn đơn chị Vũ Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn tiếp tục vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Đỗ Xuân T kết hôn hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngòai ra do anh T còn đánh đập chị P. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị P xin ly hôn, anh T mặc dù đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh T không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung của vợ chồng và anh T không có biện pháp hàn gắn tình cảm với chị P. Anh chị cũng đã sống ly thân gần 06 năm, không quan tâm đến nhau, như vậy anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị P xin ly hôn anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T là phù hợp với thực tế cũng như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị P và anh T có hai con chung là Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013. Khi ly hôn chị P xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T nhất trí để chị P nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, từ khi chị P và anh T ly thân, chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con. Để ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của hai cháu và nguyện vọng của cháu L và cháu H xin được với chị P khi bố mẹ ly hôn nên HĐXX sẽ giao cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con; ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù với thực tế và theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị P và anh Đỗ Xuân T

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Đỗ Vũ Thùy L, sinh ngày 25/9/2010 và Đỗ Vũ Quang H, sinh ngày 19/10/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị P phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 000 1814 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Phương đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long